

Bản án số: 1112/2022/HSPT

Ngày: 22-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Thẩm phán: 1. Ông Trần Nam Hà

2. Bà Đặng Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 907/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Trương Văn H do có kháng cáo của bị cáo Trương Văn H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 175/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

Trương Văn H, sinh năm 1995.

ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Ba và bà Phạm Thị Kim; có vợ Phạm Thị Thuý D và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Danh chỉ bản số 000000507 lập ngày 09/5/2022 tại Công an huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa.*

Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn H: Ông Vũ Xuân Bình và bà Vũ Thị Thảo, Luật sư của Công ty Luật TNHH Gia Thái, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Ông Bình vắng mặt, bà Thảo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Hàn Đức T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Phòng 208A, toà nhà S212, Khu đô thị V, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn H và anh Hàn Đức T có quen biết nhau từ năm 2020 và cùng kinh doanh làm vận tải vật liệu xây dựng. Ngày 08/3/2022, anh Hàn Đức T (là người làm cho Công ty CPI, trụ sở: Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội) thuê H chở cát và máy cẩu bốc xúc cát từ bãi Long Thụy, Đông Dư, Gia Lâm, Hà Nội về Văn Giang, Hưng Yên tiền công thỏa thuận cước vận chuyển 29.000 đồng/kg khối và công xúc 14.000 đồng/kg khối. Đến ngày 10/3/2022, hai bên nghiệm thu xác nhận H đã chở 30 chuyến và 1670 khối lượng xúc cát, anh Đức T phải thanh toán cho H tổng số tiền là 47.371.700 đồng. H đã đòi nhiều lần nhưng anh Đức T nói chị Nguyễn Thị H1 là Giám đốc CPI chưa giải ngân được nên chưa có tiền trả cho H và hẹn sau nghỉ lễ 30/4 và ngày 01/5/2022 sẽ trả tiền. H nói cho Trảng Văn T2, sinh năm 1994, trú tại: X, Đ, Y, Hưng Yên (là người làm cùng với H) biết việc Đức T nợ tiền của H chưa trả và bảo Văn T2 nếu gặp anh Đức T thì báo cho H biết để cùng đến đòi tiền. Văn T2 đồng ý. Khoảng 15 giờ ngày 08/5/2022, H đang ngồi uống nước tại gầm cầu Thanh Trì, Hà Nội thì Văn T2 gọi vào số điện thoại 0971704222 của H nói Đức T đang ở bãi Long Thụy, Đông Dư. H điều khiển xe ô tô bán tải màu đen, BKS: 89C-21085 còn Trảng Văn T2 điều khiển xe ô tô Honda City, màu mận, BKS: 89A-13739 đi đến bãi Long Thụy, thì gặp anh Đức T đang điều khiển xe ô tô Mercedes, màu trắng đi ra, thì xe ô tô của H chặn đầu xe ô tô của Đức T còn xe ô tô của Văn T2 chặn đuôi xe ô tô của anh Đức T mục đích bắt anh Đức T trả tiền cho H. Sau đó, H xuống xe ô tô và đi bộ về phía đầu xe ô tô của anh Đức T, mở cửa xe ô tô hai tay túm cổ áo, lôi anh Đức T ra khỏi xe và nói “Mày không trả tiền tao à” còn Văn T2 túm áo từ phía sau anh Đức T nói “Mày đi làm ăn kiêu gì, mấy tháng không trả người ta tiền”. Anh Đức T xin

khất đến chiều trả nhưng H không đồng ý. Lúc này Văn T2 vẫn túm tay và túm áo anh Đức T còn H dùng tay trái túm cổ áo, tay phải đấm liên tiếp vào mặt và vào bụng anh Đức T gây chấn thương phần mềm vùng mặt. Do sợ bị đánh tiếp nên Đức T đã đồng ý trả tiền và bảo H đọc số tài khoản Ngân hàng của H để anh T chuyển khoản. H đọc số tài khoản ngân hàng VPbank 5195382222 của H cho anh Hàn Đức T. Anh Đức T dùng điện thoại di động có số tài khoản ngân hàng MBbank số 1350199388888 chuyển số tiền 47.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng VPbank số 5195382222 mang tên Trương Văn H. Sau khi H nhìn thấy anh Đức T đã chuyển tiền, H bảo Văn T2 ra xe ô tô của H lấy điện thoại để H kiểm tra, khi thấy điện thoại báo giao dịch chuyển tiền thành công thì H mới bỏ tay khỏi người anh Đức T. Sau đó H và Văn T2 điều khiển xe ô tô bỏ đi. Đến chiều 09/5/2022, H đã đến Công an xã Đông Dư đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của Trương Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh lấp sim liên lạc số 0971704222; 01 tập giấy A4 (gồm 17 tờ) phô tô, nội dung tin nhắn liên quan việc đòi tiền giữa Trương Văn H và Hàn Đức T; Thu giữ của anh Lê Hoàng Long: 01 USB màu đỏ ghi lại hình ảnh vụ việc xảy ra ngày 08/5/2022 tại bến Long Thuyền, thôn 7, Đông Dư, Gia Lâm, Hà Nội.

Về dân sự: Ngày 17/5/2022, vợ của bị cáo là chị Phạm Thị Thùy Dương đã tự nguyện nộp 47.000.000 đồng để khắc phục hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Anh Hàn Đức T đã nhận lại số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị nào khác.

Tại bản Cáo trạng số 144/CT-VKSGL ngày 15/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội truy tố Trương Văn H về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm tội “Cướp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trương Văn H 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/10/2022, bị cáo Trương Văn H kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Trương Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về hình thức kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Trương Văn H trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trương Văn H tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trương Văn H về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trương Văn H 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” là phù hợp, tương xứng với nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả xảy ra và hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có người thân là người có công với cách mạng. Hành vi đòi nợ bằng hình thức trái pháp luật của bị cáo cũng có phần lỗi của bị hại khi bị hại đã được Công ty thanh toán tiền thuê chở cát và máy cẩu bốc xúc cát nhưng bị hại lại không trả cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, các điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn H, sửa quyết định của bản án sơ thẩm. Cụ thể:

Áp dụng khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn H 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trương Văn H nhất trí với tội danh và điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo H. Về mức hình phạt, đề

ngợi Hội đồng xét xử xem xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tích cực tác động để vợ bị cáo thay mặt bị cáo trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của bị hại, bản thân bị hại có một phần lỗi, đồng thời bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; gia đình bị cáo có người thân là người có công với cách mạng, thường xuyên thực hiện công đức, thiện nguyện ở địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Đơn kháng cáo của bị cáo Trương Văn H trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]Bị hại, anh Hàn Đức T vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy sự vắng mặt của anh T không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]Căn cứ vào lời khai của bị cáo Trương Văn H, vật chứng thu được, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ việc anh Hàn Đức T nợ Trương Văn H tiền vận chuyên cát và tiền thuê máy cẩu bốc xúc cát (số tiền 47.371.700 đồng), không thanh toán cho H nên khoảng 15 giờ 00 phút ngày 08/5/2022, tại bến cát Long Thù thuộc thôn 7, xã Đông Dư, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, bị cáo Trương Văn H và Tràn Văn T2 đã chặn xe ô tô của anh Hàn Đức T, bắt anh T phải trả tiền cho bị cáo. Trương Văn H đã có hành vi dùng tay nắm vào mặt và bụng anh Hàn Đức T để bắt anh T phải chuyển khoản số tiền 47.000.000 đồng vào tài khoản của bị cáo. Do sợ bị đánh tiếp, anh Đức T đã chuyển số tiền 47.000.000 đồng vào tài khoản của bị cáo Trương Văn H.

Hành vi của bị cáo Trương Văn H đã cấu thành tội “Cướp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trương Văn H về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Trương Văn H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tích cực tác động để vợ bị cáo thay mặt bị cáo trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của bị hại, đồng thời bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự để cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú (Bút lục 55) nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Trương Văn H xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo có người thân là người có công với cách mạng, bị cáo và gia đình đã công đức cho Đình làng Đ, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên) nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Công ty CPI đã thanh toán cho bị hại anh Hàn Đức T toàn bộ kinh phí để anh T trả tiền thuê người vận chuyển cát và tiền thuê máy cầu bốc xúc cát, tuy nhiên, anh T không trả tiền lại cho bị cáo Trương Văn H nên trong vụ án này, anh T cũng có một phần lỗi.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo Trương Văn H, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và quan điểm bào chữa của Luật sư, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Trương Văn H được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5]Hội đồng xét xử sửa quyết định của bản án sơ thẩm nên bị cáo Trương Văn H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[6]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn H và sửa Quyết định của bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trương Văn H 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trương Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Trương Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trương Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trương Văn H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 22/12/2022.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện Gia Lâm;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- TAND huyện Gia Lâm;
- THADS huyện Gia Lâm;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm